

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYÊN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:14

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	Điểm trung bình lớp 9 môn Văn	Điểm trung bình lớp 9 môn Toán	Tổng điểm UTKK	Tổng điểm xét 3 NV thường
1	AL50TL	9A5	NGÔ XUÂN AN	05/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.7	6.6	7.6	0	21.9
2	AL50TM	9A5	NGUYỄN THỊ HOÀI ÂN	07/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	9.2	8.5	8.6	0	26.3
3	AL50TP	9A5	NGUYỄN NGỌC ANH	26/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.3	6.3	6	0	17.6
4	AL50TQ	9A5	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	15/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.5	8	7.7	0	23.2
5	AL50TO	9A5	TRẦN NGUYỄN BẢO ANH	10/10/2006	Nghệ An	NỮ	AV	7.3	7.8	8.1	0	23.2
6	AL50TS	9A5	BÙI LÊ MINH DUY	13/02/2006	Cần Thơ	NAM	AV	6	6.1	6.7	0	18.8
7	AL50TT	9A5	LÊ NGỌC HÂN	25/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.9	8.9	8.4	0	26.2
8	AL50TU	9A5	VŨ VIỆT HOÀNG	03/03/2006	Đồng Nai	NAM	AV	7.2	6.9	7.5	0	21.6
9	AL50TW	9A5	NGUYỄN HUỲNH TUẤN HUY	27/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.6	6.5	5.5	0	17.6
10	AL50TX	9A5	LÂM NHƯ HUỲNH	14/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.3	8.5	8.4	0	24.2
11	AL50U0	9A5	PHẠM TUẤN KIẾT	23/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.4	5.9	7.2	0	19.5
12	AL50TZ	9A5	VƯƠNG TUẤN KIẾT	25/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.7	5.9	6.2	1	18.8
13	AL50WT	9A5	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	11/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	9.3	8.9	8.6	0	26.8
14	AL50U1	9A5	NGUYỄN PHẠM PHI LONG	31/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.5	5	6.1	0	17.6
15	AL50U2	9A5	LÊ NGUYỄN HOÀNG MY	26/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	6.6	6.9	7.7	0	21.2
16	AL50U3	9A5	NGUYỄN PHẠM GIA NGHI	26/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.6	8.3	7.5	0	23.4
17	AL50U4	9A5	LÊ DUY NIÊN	09/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5	5.9	4.7	1	16.6
18	AL51GK	9A5	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	12/01/2006	Tiền Giang	NỮ	AV	7.6	8.1	7.5	0	23.2
19	AL50U6	9A5	TRẦN THỊ LAM PHƯƠNG	08/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.2	6.1	5.7	0	17
20	AL50U7	9A5	TONI ROBIN FERNANDEZ LÊ	11/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.7	5.3	4.2	0	16.2

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYỆN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:14

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

21	AL50U8	9A5	PHAN HỒNG THẨM	04/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.4	6.8	7	0	21.2
22	AL50U9	9A5	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	03/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	9.2	7.1	8.9	0	25.2
23	AL50PH	9A5	NGUYỄN CHÍ THANH	22/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6	5.8	7.3	0	19.1
24	AL50UA	9A5	PHAN KIỀU THANH	29/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.7	6.9	6.5	0	19.1
25	AL50UC	9A5	ĐẶNG PHẠM HỮU THỌ	16/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	4.9	5.2	5.9	0	16
26	AL50UD	9A5	NGUYỄN MINH THƯ	13/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	9.4	8.8	8.7	0	26.9
27	AL50UE	9A5	TỪ TĂNG THIÊN THƯ	30/03/2006	Hà Nội	NỮ	AV	7.3	7.5	7.6	0	22.4
28	AL50PM	9A5	HUỲNH TRUNG TÍN	04/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	9.1	7.2	7.8	0	24.1
29	AL50PN	9A5	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRÂM	18/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	6.6	8.8	7.6	0	23
30	AL50UF	9A5	LÂM THỊ HUYỀN TRANG	28/11/2006	Thanh Hóa	NỮ	AV	5.3	5.5	5	0	15.8
31	AL50UG	9A5	NGUYỄN MINH TRÍ	22/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.4	7.6	8	0	23
32	AL50PP	9A5	BÙI CHÍNH TRỰC	30/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.8	6.6	6	0	18.4
33	AL50UH	9A5	SỖ ĐẠT TƯỜNG	04/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7	7.4	6.7	1	22.1
34	AL50UI	9A5	LƯƠNG THIÊN UY	18/09/2006	Hà Nội	NAM	AV	5.9	6.2	5.9	0	18
35	AL50PT	9A5	NGUYỄN ĐẶNG THẢO UYÊN	27/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.6	8.1	8.2	0	24.9
36	AL50UL	9A5	NGUYỄN HUỲNH NHƯ UYÊN	02/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.1	7.6	7.4	0	22.1
37	AL50UK	9A5	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	17/10/2006	Quảng Trị	NỮ	AV	6.7	5.7	6.7	0	19.1
38	AL50UJ	9A5	TRẦN NGUYỄN NHẢ UYÊN	15/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.7	8.3	8.3	0	25.3
39	AL50PU	9A5	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VÂN	19/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	6.4	6.4	7.3	0	20.1
40	AL50UM	9A5	HUỲNH NGỌC THANH VY	02/01/2006	Đồng Tháp	NỮ	AV	7.4	7.9	7.9	0	23.2
41	AL510Z	9A5	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG VY	09/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.1	8.2	8.5	0	23.8
42	AL50UN	9A5	TRANG THỊ NHƯ Ý	17/11/2006	An Giang	NỮ	AV	7.3	6.7	8.1	0	22.1
43	AL50UQ	9A5	CHU THỊ HẢI YẾN	02/10/2006	Thái Bình	NỮ	AV	6.6	5	6.8	0	18.4

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYÊN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:14

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

44	AL50UO	9A5	LÊ HOÀNG HẢI YẾN	15/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.6	6.2	6.7	0	18.5
45	AL50UP	9A5	TRẦN HOÀNG YẾN	07/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.8	7	7.2	0	22
Tổng cộng có tất cả: 45 học sinh.												

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU